

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2022/HS-ST  
Ngày 30-11-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Xuân Thủy

Bà Nguyễn Thị Loan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 29/2022/QĐ-TA ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lương Đoàn Minh T**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 6, ngõ 96, đường Đ, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Trần N (đã chết) và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1960; có vợ: Dương Phương Q, sinh năm 1990 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/2020/QĐ-TA ngày 05/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn thời hạn chấp hành là 20 tháng, đã chấp hành xong ngày 12/10/2021(chưa được xóa tiền sự); Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2012/HSST ngày 25/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

126/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2019 của Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay, Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 33/85, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lý Tuấn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 45/4 đường L1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Mạnh T, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, Lương Đoàn Minh T đi bộ từ nhà sang nhà chị gái là Lương Thị Minh T (sinh năm 1985, trú tại số 1C, ngõ 63, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn), khi đi qua nhà bà Hoàng Thị T tại số 33/85 Phố M, phường T, thành phố L, Lương Đoàn Minh T thấy có 01 chiếc xe gắn máy điện nhãn hiệu Dibao Gogo Cross màu xanh xám của bà Hoàng Thị T đang để trước cửa nhà, vẫn cắm chìa khóa. Quan sát thấy xung quanh không có người, Lương Đoàn Minh T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Lương Đoàn Minh T đi đến ngồi lên xe, dùng tay vặn chìa khóa đang cắm sẵn ở ổ khóa của xe rồi điều khiển chiếc xe đến số 248, đường 3/2, tổ 4, khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để cầm cố chiếc xe lấy 3.400.000 đồng, số tiền có được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định: 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO GOGO CROSS màu xanh xám, số khung RL9YGEH12MAF00818, số máy QS60V800W 210428301462 đã qua sử dụng có giá 16.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Đoàn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đoàn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại bà Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bà đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Tuấn L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.400.000 đồng là tiền của cửa hàng cầm đồ đã trả cho bị cáo khi

nhận cầm cố chiếc xe máy điện; về hình phạt, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Đoàn Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lương Đoàn Minh T từ 15 đến 18 tháng tù; hình phạt bổ sung không áp dụng; buộc bị cáo phải trả lại anh Lý Tuấn L số tiền 3.400.000 đồng; bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại bà Hoàng Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Tuấn L vắng mặt, đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/9/2022, bị cáo Lương Đoàn Minh T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện có giá trị tài sản 16.200.000 đồng của bà Hoàng Thị T tại trước cửa nhà số 33/85, Phố M, phường T, thành phố L. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Đoàn Minh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự

trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, vẫn tiếp tục phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tập trung cải tạo và trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc xe máy điện cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị T. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với anh Lý Tuấn L, anh Vũ Mạnh T khi nhận cầm cố chiếc xe gắn máy điện với Lương Đoàn Minh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, khi cơ quan điều tra kiểm tra, anh Vũ Mạnh T đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. Công an huyện C đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Tuấn L về hành vi vi phạm khi thực hiện hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cầm cố tài sản theo quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị T đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Tuấn L yêu cầu bị cáo hoàn trả 3.400.000 đồng là tiền đưa cho bị cáo khi bị cáo cầm cố tài sản. Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đoàn Minh T đồng ý hoàn trả số tiền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đưa ra. Do đó buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Lý Tuấn L 3.400.000 đồng.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585; Điều 589; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đoàn Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Đoàn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Đoàn Minh T phải hoàn trả cho anh Lý Tuấn L số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

4. Về án phí:

Bị cáo Lương Đoàn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Hoàng Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Tuấn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Huyền**